

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Một;

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Giúp, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991, tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm: 1972; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/12/2017, trả tự do ngày 26/12/2017; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Võ Thị H, sinh năm: 1972; trú tại: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Sơn T, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/12/2017, Nguyễn Văn T đi bộ trên đường 785 hướng từ cầu K21 về ngã tư Tân Bình, thành phố Tây Ninh. Khi đi ngang quán cơm “Chú Cuội” thuộc khu phố Ninh Bình, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh phát hiện

xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng xanh, biển số 70C1-118.46 của anh Nguyễn Thành D đang dựng trước cửa quán cơm, có gắn chìa khóa trên xe, không người trông giữ nên nảy sinh ý định vào lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi đến chỗ để xe anh D, lén lút mở khóa xe nổ máy chạy đi. Lúc này, anh D đang trong quán ăn cơm và anh Nguyễn Văn T, ngụ khu phố Ninh Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh là thợ vá vỏ xe gần đó phát hiện truy hô. Anh T điều khiển xe mô tô chở anh D đuổi theo đến đại lý xăng dầu Quân Đội Khu vực 4, thuộc khu phố Ninh Bình, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh thì bắt giữ được T cùng tang vật.

* Kết luận định giá tài sản số 95/KLĐG-TTHS ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô biển số 70C1-118.46, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xanh trắng, giá định 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

* Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 92/KL-VPYTW, ngày 07/02/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Nguyễn Văn T bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/G40 – ICD. 10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Nguyễn Văn T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: xe mô tô biển số 70C1-118.46 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1986, ngụ ấp Long Mỹ, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS.TPTN ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Biện pháp tư pháp: Bị hại anh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo T thừa nhận đã toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại anh D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do không có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 mô tô biển số 70C2-118.46 trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành D thì bị phát hiện bắt quả tang. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo phạm tội thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) có hiệu lực nhưng truy tố và xét xử tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực. Đối với tội “Trộm cắp tài sản” nội dung không có gì thay đổi nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[5] Tòa án cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm. Khi nghị án Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tặng Giấy khen có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện cơ động, giáo dục chính trị 6 tháng đầu năm 2009 được quy định tại Điểm i, q, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết áp dụng hình phạt giam cũng đủ tác dụng và phòng ngừa.

[9] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

[10] Biện pháp tư pháp: Bị hại anh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[11] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm i, q, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh D đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp (PQILL);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

